

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁT VỌNG



VIETABANK



VIETABANK
ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁT VỌNG

MỤC LỤC

- 04** Hội Đồng Quản Trị
- 06** Ban Kiểm Soát - Ban Tổng Giám Đốc
- 08** Giới Thiệu Chung Ngân Hàng TMCP Việt Á
- 10** Sơ Đồ Tổ Chức
- 12** Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh 2015
- 16** Quan Tâm Đến Các Sự Kiện Từ Thiện – Xã Hội Và
Hoạt Động Kết Nối Nội Bộ
- 18** Sự Tôn Vinh Xứng Đáng
- 20** Phương Hướng Hoạt Động Kinh Doanh 2016
- 24** Báo Cáo Kiểm Toán Độc Lập
- 32** Mạng Lưới Hoạt Động



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phương Hữu Việt
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



Bà Phương Thanh Nhung
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
kiêm Tổng Giám Đốc



Ông Phan Văn Tới
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



Ông Ngô Tấn Dũng
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



Ông Lê Đắc Cù
Thành viên Hội Đồng Quản Trị

BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Kim Phượng
Trưởng Ban Kiểm Soát



Bà Nguyễn Thị Hoan
Thành Viên Ban Kiểm Soát



Ông Phương Minh Tuấn
Thành viên Ban Kiểm Soát

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Phương Thanh Nhung
Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Văn Hảo
Phó Tổng Giám Đốc
Thường Trực



Ông Phạm Linh
Phó Tổng Giám Đốc

12 Năm
**ĐỒNG HÀNH
CÙNG KHÁT VỌNG**



Tổng tài sản

42.000 tỷ đồng

Vốn điều lệ

3.500 tỷ đồng

GIỚI THIỆU CHUNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

Được thành lập ngày 04/7/2003 trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức hoạt động lâu năm trên thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam: Công ty Tài chính cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần Nông thôn Đà Nẵng, trải qua 12 năm hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á - VietABank đã từng bước phát triển vững mạnh, đạt nhiều thành tựu đáng tự hào và khẳng định vị thế trong hệ thống các ngân hàng TMCP tại Việt Nam.

Quy mô của VietABank ngày càng lớn mạnh. Với vốn điều lệ ban đầu 76 tỷ đồng, đến nay, VietABank đã nâng vốn điều lệ lên 3.500 tỷ, tổng tài sản gần 42.000 tỷ đồng và có trên 1.600 nhân sự làm việc. Mạng lưới hoạt động của VietABank hiện đã có 87 điểm giao dịch tại nhiều địa bàn trọng điểm trên cả nước, cung cấp những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện ích đến nhiều đối tượng khách hàng.

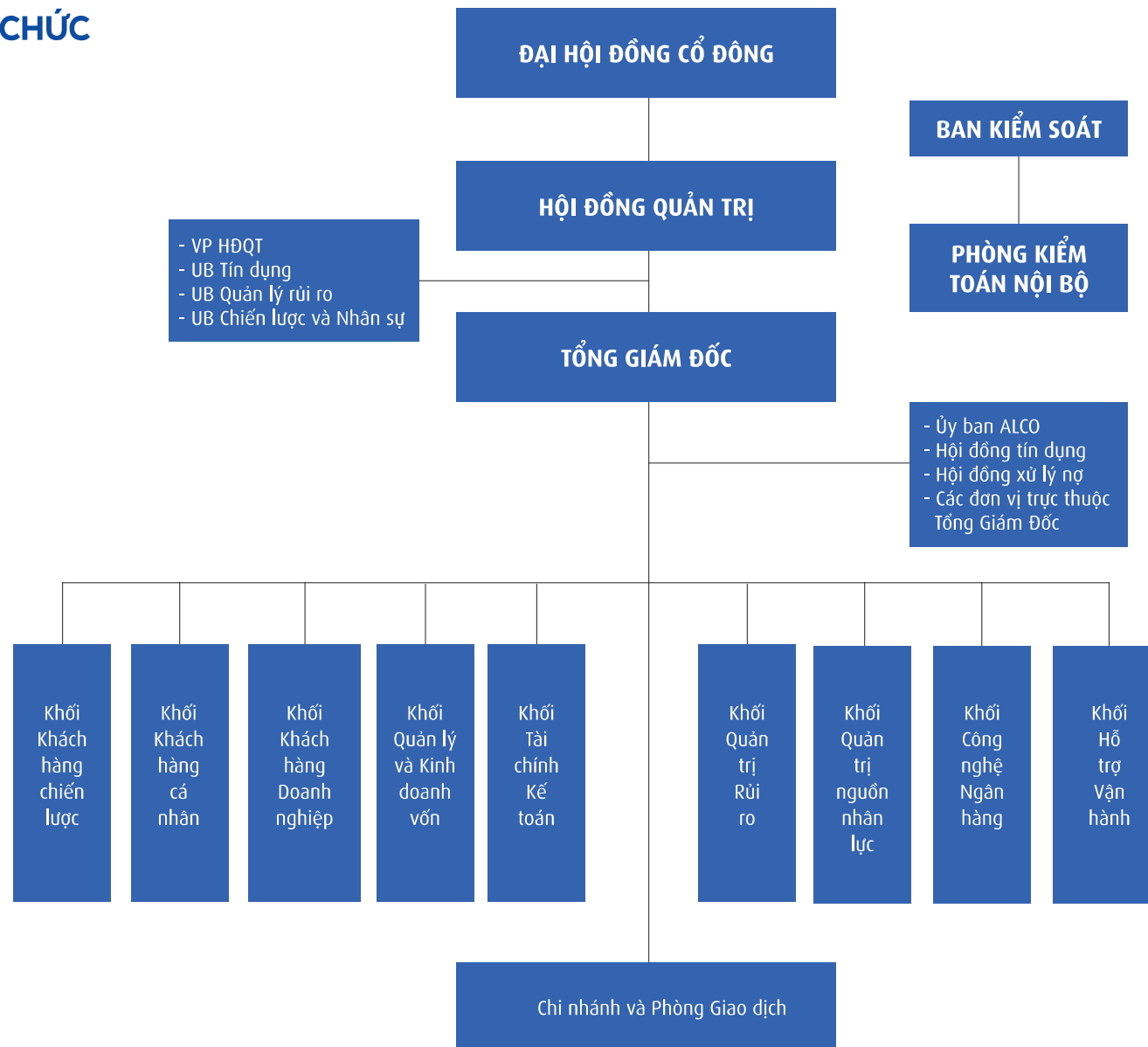
VietABank thực hiện nhiều hình thức huy động vốn, mở rộng hoạt động tín dụng cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các thành phần kinh tế, đặc biệt tập

trung vào 12 ngành kinh tế mũi nhọn bao gồm thương mại, xuất nhập khẩu, khai thác,... Trong thời gian gần đây, VietABank liên tục triển khai những hoạt động hướng tới doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp khởi nghiệp với mục tiêu thúc đẩy tiềm lực phát triển và tạo đà cho những ý tưởng kinh doanh nổi bật.

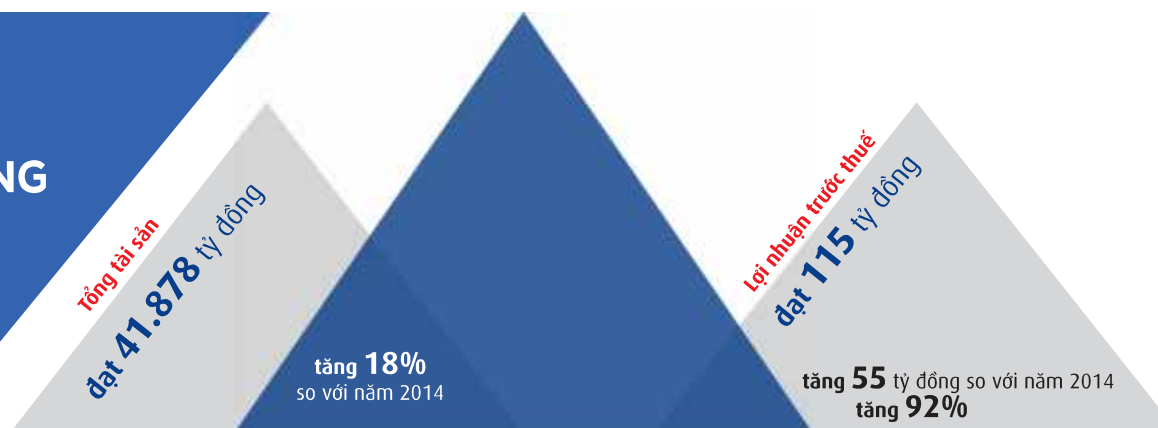
VietABank đa dạng hóa hoạt động dịch vụ cung ứng tiện ích cho khách hàng. Đội ngũ nhân viên năng động và chuyên nghiệp của VietABank luôn đảm bảo phục vụ nhanh chóng và tận tình. Tại Ngân hàng Việt Á, phương châm "Sự thịnh vượng của khách hàng là thành công của ngân hàng" luôn được xem trọng.

Để không ngừng nâng cao hơn nữa vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường, VietABank chủ trương tập trung nâng cao năng lực tài chính, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ổn định hệ thống và không ngừng hiện đại hóa công nghệ ngân hàng. VietABank đặt mục tiêu nằm trong nhóm các ngân hàng TMCP tốt nhất Việt Nam.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2015



I. TỔNG QUAN KINH TẾ NĂM 2015

- Kinh tế thế giới: Năm 2015 tăng trưởng kinh tế như dự báo nhưng vẫn chưa thoát khỏi khó khăn do các xung đột địa chính trị và các bất cân đối vĩ mô. Giá hàng hóa thế giới giảm mạnh, đặc biệt là giá nhiên liệu và thực phẩm khiến nhiều quốc gia ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Kinh tế trong nước: Thành tích nổi bật của kinh tế Việt Nam trong năm 2015 là duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô với mức tăng trưởng GDP đạt 6,68%, trong khi:

- Lạm phát cả năm chỉ tăng 0,63%, đây là mức rất thấp so với mục tiêu kiểm chế lạm phát 5% và cũng là mức thấp nhất trong 14 năm gần đây;

- Năm 2015 các doanh nghiệp đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất và đang trong quá trình tăng trưởng trở lại nhưng chưa thực sự bền vững. Năng lực các doanh nghiệp trong nước còn yếu, tăng trưởng chủ yếu là từ các doanh nghiệp FDI, thâm hụt ngân sách và nợ công tăng cao tiếp tục là thách thức cho Việt Nam.

- Tăng trưởng tín dụng 17,02% so với năm 2014, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011;

- NHNN đã hai lần tăng tỷ giá giao dịch VNĐ/USD (2%) và điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá lên 3%, giảm lãi suất huy động USD về mức 0%.

- Lãi suất huy động đã bắt đầu tăng trở lại sau thời gian dài liên tục giảm do các ngân hàng tăng cường thu hút nguồn vốn để đáp ứng cho tăng trưởng tín dụng;

- Thanh khoản hệ thống Ngân hàng dồi dào: Tổng phương tiện thanh toán tăng 13,49%, huy động tăng 13,6%;

- Tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống theo báo cáo đã giảm xuống dưới mức 3%; tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu có nguy cơ tăng trở lại;

- Sự cạnh tranh trong ngành Ngân hàng ngày càng khốc liệt cùng với việc không ngừng đổi mới công nghệ và thu hút khách hàng bằng nhiều dịch vụ đa dạng với chất lượng ngày càng cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG VIỆT Á NĂM 2015

1. Các kết quả chủ yếu đạt được trong năm 2015

- Tổng tài sản đến 31/12/2015 đạt 41.878 tỷ đồng, tăng 6.287 tỷ đồng so với 2014, tương đương tăng 18% so với năm 2014;

- Lợi nhuận trước thuế 2015 đạt 115 tỷ đồng tăng 55 tỷ đồng so với 2014, đạt 77% kế hoạch, tăng 92% so với năm 2014.

- Hoạt động huy động vốn của VietABank tăng trưởng tốt trong năm 2015, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng. Đến 31/12/2015, tổng nguồn vốn huy động đạt 37.314 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch tăng 18% (5.788 tỷ đồng) so với 2014. Huy động từ thị trường 1 đạt 24.448 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch, tăng 24% so với 2014 (tăng trưởng cao hơn so với mức bình quân toàn ngành 13,5%). Huy động thị trường 2 đạt 12.865 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, tăng 10% so với năm 2014.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		+/- S/v 2014	% So sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Năm 2014
1	Vốn điều lệ	3.098	4.200	3.500	402	83%	113%
2	Tổng tài sản	35.591	41.500	41.878	6.287	101%	118%
3	Tổng huy động	31.526	36.920	37.314	5.788	101%	118%
3.1	Huy động TT1	19.780	24.720	24.448	4.668	99%	124%
3.2	Huy động TT2	11.746	12.200	12.865	1.119	105%	110%
4	Tổng dư nợ	15.822	17.416	20.268	4.446	116%	128%
5	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	2,33%	3%	2,26%	-0,07%	100%	98%
6	Tổng thu thuần	484	859	871	387	101%	180%
7	Lợi nhuận trước thuế	60	150	115	55	77%	192%
8	Mạng lưới hoạt động	85	90	87	2	97%	102%

- Hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đạt 20.268 tỷ đồng đạt 116% kế hoạch, tăng 28% so với cuối năm 2014 (bình quân ngành tăng 17%).

- Tỷ lệ nợ xấu đến 31/12/2015 là 2,26% tổng dư nợ, giảm 0,06% so với năm 2014.

2. Hoạt động dịch vụ & Quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng

- Hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế: doanh số thanh toán quốc tế tăng 35% so với năm 2014; số môn chuyển tiền đi trong nước toàn hàng năm 2015 là 93.000 món tăng 45% so với năm 2014;

- Hoạt động kinh doanh thẻ: Tính đến hết năm 2015, VietABank phát hành được 118.733 thẻ ghi nợ nội địa; 360 thẻ tín dụng quốc tế Visa; lắp đặt 45 máy ATM; 125 thiết bị POS.

- Quản lý chất lượng dịch vụ: Ban hành quy định công tác tự kiểm tra, chấn chỉnh đánh giá công tác chất lượng dịch vụ dành cho CBNV; tiếp tục cải tiến một số quy trình tác nghiệp tại chi nhánh/PGD;

nâng cao chất lượng nhân sự qua việc triển khai các bài kiểm tra nghiệp vụ định kỳ;

- Marketing & Phát triển mạng lưới: Tăng cường quản trị công tác tổ chức xây dựng thương hiệu, quảng cáo và khuyến mại; thực hiện các chương trình khuyến mại huy động vốn và tăng cường cho vay với nhiều đối tượng KHDN, KHCN...; Triển khai nâng cấp, làm mới hình ảnh ngân hàng qua website và các PGD thông qua bộ nhận diện thương hiệu mới; tăng cường truyền thông trực tiếp cho khách hàng qua PGD, tờ rơi giới thiệu các chương trình kinh doanh...v.v. ;

- Tổng số điểm giao dịch toàn hệ thống là 87 điểm, tăng 2 phòng giao dịch so với 2014. VietABank triển khai đi đời 14 đơn vị kinh doanh sang địa điểm mới; nộp hồ sơ xin mở mới 5 Chi nhánh tại khu vực phía Bắc; cơ cấu chuyển đổi đơn vị quản lý 7 Phòng giao dịch tại khu vực HCM để tăng hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ.

3. Công tác phát triển nguồn nhân lực

Đến 31/12/2015, VietABank có 1.653 nhân viên, giảm 10 nhân sự so với 2014. Cơ cấu nhân sự tiếp tục có sự dịch chuyển, trong đó nhân sự khu vực phía Bắc và Hội sở Hà Nội tăng so với 2014.

- Công tác đào tạo: tổ chức 56 khóa đào tạo (bao gồm 53 khóa đào tạo nội bộ, 03 khóa đào tạo thuê ngoài) với 3.234 lượt người được đào tạo, cử 32 cán bộ tham dự 15 khóa đào tạo bên ngoài.

4. Công nghệ thông tin và quản lý hệ thống

Hoạt động dịch vụ hệ thống: Hệ thống core banking hoạt động ổn định trong năm 2015, phục vụ cho tổng số khách hàng đang quản lý là 279.482 khách hàng, tăng 14% so với 2014; Hệ thống Ebanking với khả năng tùy biến mở rộng cao, giao diện thân thiện, giúp gia tăng số lượng khách hàng giao dịch. Đến 31/12/2015 có 10.499 khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ tăng 42% về số lượng khách hàng và 187% về số lượng giao dịch so với 2014; VietABank đã triển khai dịch vụ tiết kiệm online trên nền tảng khai thác hệ thống Ebanking đạt 2.178 tài khoản; trong năm 2015 Ngân hàng cũng triển khai kênh thanh toán đa phương với BIDV, tổng số lệnh thanh toán đạt 6.972 lệnh, doanh số thanh toán đạt 3.896 tỷ đồng;

- Công tác quản trị dịch vụ CNTT: Hệ thống CNTT được đầu tư mạnh mẽ về hệ thống hạ tầng với Trung tâm dữ liệu (TTDL) và TTDL dự phòng chuyên nghiệp có tính sẵn sàng cao đặt tại Bình Dương với khả năng phục hồi sau thảm họa các dịch vụ chính của toàn hàng trong thời gian 30 phút; công tác dịch vụ hỗ trợ cũng được tăng cường như dịch vụ mailbox đã mở rộng về số lượng và dung lượng người dùng,...;

- Công tác triển khai ứng dụng: Tổng cộng số lượng ứng dụng để triển khai phục vụ công tác hoạt động của ngân hàng là 141 ứng dụng, tăng 2% so với năm 2014. Số ứng dụng được viết mới hoặc nâng cấp là 54 ứng dụng như: Quản lý hiệu suất KPI, Quản lý tín dụng tập trung, Quản lý kinh doanh ngoại tệ Deal Tracker Gateway, Thanh toán đa phương BIDV

trên ebanking, Thu Ngân sách Nhà nước, v.v...;

- Công tác an toàn bảo mật: Hoàn tất triển khai các hệ thống phòng chống xâm nhập (IDS), hệ thống quản lý điểm yếu (Vulnerability management), hệ thống giám sát tính toàn vẹn (Integrity monitoring) nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin; Hoàn thành 80% tiến độ triển khai dự án chuẩn bảo mật thẻ thanh toán PCI-DSS theo yêu cầu của VISA NET nhằm đáp ứng các yêu cầu bảo mật thẻ thanh toán tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện triển khai và đưa vào khai thác dự án hệ thống bảo cáo quản trị MS- BI.

5. Kiểm soát rủi ro và quản lý tuân thủ

VietABank tiếp tục xây dựng hoàn thiện và triển khai hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, góp phần ngăn ngừa, kịp thời xử lý các vấn đề tồn tại phát sinh. Các chỉ số hoạt động Ngân hàng được kiểm soát thường xuyên, tuân thủ đầy đủ các qui định của NHNN. Do vậy, tại VietABank không xảy ra sinh rủi ro bất ngờ đáng kể nào, số dư tín dụng được kiểm soát trong phạm vi khẩu vị rủi ro và biên độ chấp nhận rủi ro của Ngân hàng.

- Xây dựng chính sách & quy trình: Đã soạn thảo và ban hành các chính sách tương đối đầy đủ các quy trình, quy chế và hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tín dụng, đánh giá phân loại xếp hạng khách hàng qua hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ; xây dựng mô hình, công cụ quản lý rủi ro ứng dụng để dự báo tổn thất, quản lý thanh khoản; quản lý rủi ro lãi suất...;

- Công tác giám sát & hỗ trợ tín dụng: Thực hiện giám sát từ xa, giám sát trực tiếp về tuân thủ hoạt động, nhập liệu, quản lý điều chỉnh lãi suất, kịp thời phát hiện, khuyến cáo và chỉnh sửa các lỗi liên quan đến tác nghiệp tín dụng toàn hệ thống;

- Thực hiện công tác kiểm toán định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị kinh doanh. Khởi nghiệp vụ Hội Sở một cách toàn diện hoặc theo chuyên đề phát hiện và kiến nghị với Ban Điều hành các vấn đề tồn tại, thiếu sót để khắc phục kịp thời trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;

KẾT LUẬN

Năm 2015 VietABank tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu với mục tiêu trọng tâm là củng cố bộ máy, ổn định tổ chức, đảm bảo thanh khoản, kiểm soát nợ xấu, phát triển các hoạt động kinh doanh trên cơ sở thận trọng, an toàn và hiệu quả. Ngân hàng đã hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch 2015 và nhận nhiều giải thưởng về chất lượng dịch vụ như: Sao vàng đất Việt; Thương hiệu vì cộng đồng; Doanh nghiệp phát triển bền vững; Thương hiệu mạnh Việt Nam; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Top 10 sản phẩm, Dịch vụ chất lượng cao ASEAN; Thương hiệu Việt được yêu thích nhất năm 2015...

QUAN TÂM ĐẾN CÁC SỰ KIỆN TỪ THIÊN – XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI NỘI BỘ



Ngân hàng TMCP Việt Á trải qua 12 năm hình thành và phát triển, trong 12 năm qua, VietABank đã tham gia tích cực các hoạt động xã hội - cộng đồng cũng như dành cho cán bộ - nhân viên nhiều chương trình, hoạt động kết nối nội bộ. Để xứng đáng với danh hiệu “Top 10 Doanh nghiệp trách nhiệm xã hội”, Ngân hàng Việt Á ngày càng chú trọng và dành sự quan tâm đến các hoạt động cộng đồng và không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm với xã hội.



Theo đó, những hoạt động hướng đến cộng đồng của VietABank được thực hiện thường xuyên, liên tục và thiết thực cho nhiều đối tượng khác nhau.

12 năm đồng hành cùng khách hàng là 12 năm nỗ lực của VietABank với tâm niệm: Sự thành công của thương hiệu không chỉ đo bằng kết quả kinh doanh mà còn bằng hình ảnh của VietABank trong lòng công chúng; VietABank hiểu rằng, vòng tay nhân ái sẽ kết nối thương hiệu VietABank đến với mọi người. Một ngân hàng vì cộng đồng thực sự là sự chia sẻ những thành công của VietABank đến xã hội, mang sức mạnh của niềm tin, hi vọng đến với những mảnh đời bất hạnh, những số phận kém may mắn...

Các hoạt động từ thiện - xã hội luôn được các cấp lãnh đạo VietABank chú trọng thực hiện thường xuyên, nằm trong định hướng phát triển chung của Ngân hàng. Trong năm 2015, VietABank đã thực hiện nhiều chương trình cộng đồng có ý nghĩa lớn như một lời tri ân tới xã hội, công chúng.

Trong năm 2015, nhiều hoạt động từ thiện xã hội đã được VietABank triển khai. Với mong muốn hỗ trợ, tạo điều kiện cho các em nhỏ vùng xa có cơ hội học tập tốt hơn, Đoàn Thanh niên Ngân hàng TMCP Việt Á đã dành nhiều suất quà từ thiện tại xã An Thắng, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Bên cạnh đó, để sẻ chia với những đồng bào còn nghèo đói ở mang tới một cái Tết ấm áp hơn, VietABank cũng đã dành nhiều phần quà hỗ trợ tiền mặt cho những hộ dân khó khăn tại Bắc

Giang dịp cuối năm 2015.

Ngân hàng TMCP Việt Á cũng tham gia chương trình “Những người con bất tử” do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức với mục đích tôn vinh những cựu chiến binh đã hy sinh tuổi trẻ, sức khỏe và hạnh phúc cá nhân vì Tổ quốc. Ngoài ra, VietABank cũng tích cực thực hiện chương trình ủng hộ từ thiện tại phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nhân ngày “Nạn nhân chất độc da cam” với mong muốn sẻ chia những nỗi đau, những thiệt thòi và mất mát dai dẳng sau chiến tranh của những cựu chiến binh nhiễm dioxin.

Năm 2015 cũng là năm đánh dấu sự tích cực trong các hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe của cán bộ nhân viên VietABank. Giải bóng đá nội bộ được tổ chức đã thu hút đông đảo thành viên trên toàn hệ thống tham gia cùng rèn luyện sức khỏe và kết chặt tinh thần đoàn kết. VietABank cũng tăng cường tinh thần hợp tác với các Ngân hàng bạn thông qua Giải bóng đá Cup Mùa Xuân năm 2015.

Trong những năm tới, VietABank sẽ tiếp tục thực hiện những chương trình hướng tới cộng đồng, thể hiện nghĩa cử cao đẹp và sự quan tâm tới những hoàn cảnh khó khăn, thể hiện đúng vị thế là “Doanh nghiệp trách nhiệm xã hội”. Bên cạnh đó, VietABank cũng sẽ khẳng định “Sức trẻ Việt Á” thông qua tinh thần hợp tác, giao lưu cùng phát triển với các đơn vị đối tác.

SỰ TÔN VINH XỨNG ĐÁNG



Doanh nghiệp phát triển bền vững



Sao vàng đất Việt



Thương hiệu vì cộng đồng



Thương hiệu Việt được yêu thích nhất



Thương hiệu mạnh Việt Nam

**ĐỒNG HÀNH
CÙNG KHÁT VỌNG**

PHƯƠNG HƯỚNG 2016 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DỰ BÁO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

Kinh tế thế giới: Dự báo năm 2016 kinh tế và thương mại thế giới có sự phục hồi nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro; Dòng vốn đầu tư có thể sẽ tiếp tục tập trung về các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam; Đồng tiền nhiều nước trên thế giới đã mất giá so với USD và xu hướng này được dự báo sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

Kinh tế Việt Nam: Được dự báo tăng trưởng tiếp tục cải thiện và đạt mức 6,7-6,8%. Kinh tế vĩ mô có điều kiện tiếp tục duy trì ổn định với lạm phát trong khoảng 2-3%, tạo dư địa cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn cần đề phòng các áp lực từ môi trường kinh tế thế giới đối với lãi suất và tỷ giá; lãi suất của nền kinh tế sẽ có xu hướng nhích nhẹ dần lên từ Q3/2016 đến cuối năm sau. Đồng thời tỷ giá có thể tăng khoảng 4-5% trong năm 2016.

Năm 2016, NHNN vẫn tiếp tục điều hành theo mục tiêu mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, hiệu quả, tiếp tục tập trung vốn cho SXKD, đặc biệt là cho các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, dư nợ tín dụng tăng 18-20% so với 2015.

Hoạt động ngân hàng năm 2016 phải dự phòng khả năng ảnh hưởng của việc thanh khoản hệ thống căng thẳng do tín dụng trung, dài hạn tăng mạnh từ cuối 2014 và trong cả năm 2015, đòi hỏi các TCTD cần tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản, đảm bảo cân đối cơ cấu nguồn vốn phù hợp với thời hạn và mức vốn cho vay.

2. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2.1. Định hướng và mục tiêu chung

Trên cơ sở thực hiện 2015, dự báo kinh tế 2016, các nguồn lực hiện có và sẽ tạo lập trong năm 2016, VietABank đặt kế hoạch định hướng kinh doanh như sau:

- Tăng trưởng quy mô hợp lý, đảm bảo an toàn tài sản là mục tiêu tổ chức kinh doanh năm 2016. Nhiệm vụ điều hành sẽ đảm bảo an toàn hoạt động, đảm bảo thanh khoản trong mọi trường hợp; Nâng cao công tác quản lý tín dụng, ưu tiên phát triển kinh doanh dịch vụ ngân hàng bán lẻ, phát triển tín dụng doanh nghiệp an toàn theo định hướng chiến lược của VietABank;

- Công tác phát triển mạng lưới 2016: Thực hiện đánh giá để cơ cấu lại hệ thống mạng lưới giao dịch hiện nay hoạt động hiệu quả hơn, xúc tiến mở mới các chi nhánh tại các địa bàn đã được NHNN cấp phép.

- Hoạt động truyền thông và thương hiệu: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng để quảng bá, duy trì và nâng cao hình ảnh thương hiệu mới của VietABank, tăng cường độ nhận diện thương hiệu trong công chúng.

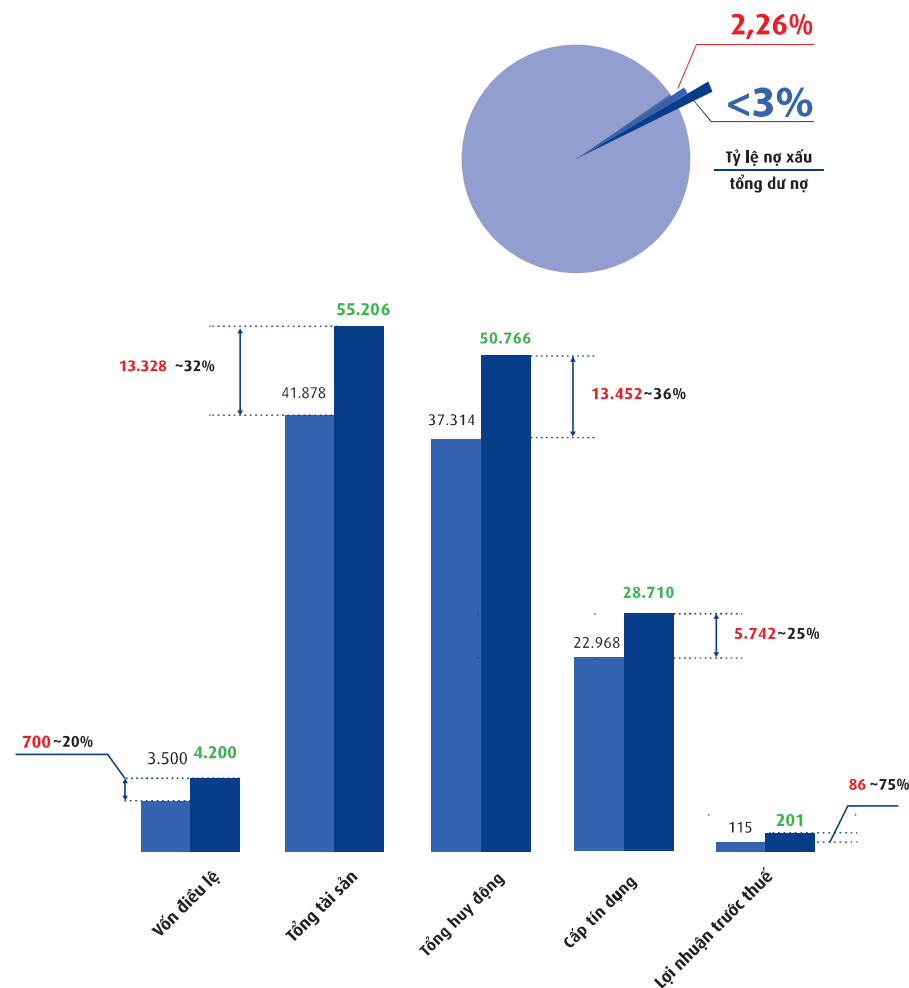
- Công tác nhân sự & nâng cao chất lượng nhân viên bán hàng: Nâng cao kỹ năng quản lý, tiếp thị, chăm sóc và tư vấn cho từng nhóm khách hàng mục tiêu; thực hiện đánh giá, thay thế và tuyển mới, đào tạo lại đội ngũ nhân sự, tập trung là các nhân viên trực tiếp kinh doanh.

- Cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ tại quầy (phần cứng: không gian PGD, nhận diện thương hiệu; phần mềm: kỹ năng của GDV), chất lượng phục vụ của đội ngũ quan hệ khách hàng.

DVT: Tỷ đồng

2015

2016



2.2 Kế hoạch tài chính năm 2016

Tổng tài sản đạt 55.206 tỷ đồng, tăng 32% so với 2015, Tổng huy động vốn đạt 50.766 tỷ đồng, tăng 36%; Tổng cấp tín dụng tăng trưởng 25% theo định hướng của NHNN, tăng 5.742 tỷ đồng so với 2015.

Lợi nhuận trước thuế đạt 201 tỷ đồng, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận trước thuế đạt 5,7%. Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

2.3. Kế hoạch và giải pháp triển khai hoạt động kinh doanh năm 2016

- Phát triển ổn định nguồn vốn – Tăng cường

hiệu quả sử dụng vốn: Tăng cường phát triển ổn định nguồn vốn huy động, ưu tiên đẩy mạnh huy động vốn, đặc biệt là nguồn vốn trung hạn thông qua mạng lưới giao dịch hiện tại và dự kiến mở mới trong 2016; Khai thác nguồn vốn từ các định chế, tổ chức phi ngân hàng, các nguồn vốn giá rẻ ODA để đảm bảo cân đối lãi suất, kỳ hạn phù hợp cho tăng trưởng tín dụng và đầu tư;

- Tăng trưởng tín dụng an toàn: Tín dụng doanh nghiệp sẽ ưu tiên giải ngân với nhóm các khách hàng an toàn thuộc 10 ngành nghề chiến lược, tái cấu trúc danh mục cho vay để nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh bán chéo và cung cấp các dịch vụ ngân hàng chuyên sâu, tăng thu dịch vụ; tín dụng cá nhân tăng cường phát triển khách hàng mới, khai thác các khách hàng hiện hữu có hoạt động hiệu quả, nâng cao năng suất bán hàng và chất lượng của đội ngũ bán hàng, tiếp thị khách hàng là các doanh nhân trẻ thuộc hiệp hội doanh nghiệp trẻ, đưa ra các sản phẩm phù hợp với lãi suất cạnh tranh cho từng đối tượng và nhu cầu của khách hàng.

- Truyền thông, quảng bá, phát triển thương hiệu, mạng lưới: tiếp tục đổi mới và chuyển đổi mạnh mẽ cách thức thực hiện truyền thông, quảng bá hình ảnh để nâng cao vị thế và đảm bảo mức độ nhận biết hình ảnh ngân hàng trên thị trường; Phối hợp rà soát, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới chi nhánh và các điểm giao dịch; Cải tạo nâng cấp trang thiết bị cho các điểm giao dịch đã xuống cấp, thay đổi địa điểm của các PGD hoạt động không hiệu quả.

Triển khai tìm kiếm địa điểm để thuê hoặc mua làm trụ sở cho 5 chi nhánh đã được NHNN phê

duyet tại các tỉnh; Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng, Phan Thiết...đảm bảo sẵn sàng đi vào hoạt động trong Quý 3/2016.

Thực hiện khảo sát làm để xuất xin NHNN cấp phép mở mới thêm 5 chi nhánh và 5 PGD trong năm 2016 tại các tỉnh, thành; Thanh Hóa, TP.Vinh, Hải Dương, Long An và Đồng Tháp và 5 PGD tại các địa bàn Bình Dương 2 PGD, Quy Nhơn 1 PGD, Đồng Nai 1 PGD và Buôn Mê Thuột 1 PGD.

- Đẩy mạnh quy mô hoạt động của PGD/Chi nhánh mới thành lập

Tăng cường đầu tư về mặt hình ảnh, vị trí và năng lực cấp quy mô các Phòng giao dịch tại các thành phố lớn, đẩy mạnh kinh doanh bán lẻ (huy động và cho vay dân cư) tại địa bàn; Các chi nhánh mới mở được đầu tư có chiều sâu về vị trí, hình ảnh cũng như quy mô để có thể kinh doanh và có lợi nhuận ngay trong năm hoạt động đầu tiên;

- Củng cố và phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện theo chương trình tái cơ cấu, đánh giá lại bộ máy nhân sự, ban hành quy chế mô hình tổ chức mới, xây dựng định biên nhân sự và hệ thống chức danh đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; Triển khai chính sách lương thưởng mới gắn với hiệu suất công việc, tạo động lực mạnh mẽ cho kinh doanh, thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng và tăng độ gắn kết của CBNV đối với Ngân hàng; thực hiện kế hoạch đào tạo, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị kinh doanh;

- Tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát hoạt động: Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống chính sách quy trình về quản lý rủi

ro và giám sát tuân thủ, hoạt động; chấn chỉnh hoạt động cấp tín dụng, hạn chế nợ quá hạn phát sinh mới; Phát triển các báo cáo giám sát, cảnh báo về hoạt động tín dụng hiệu quả; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, đồng thời không xảy ra bất lợi khi có tranh chấp; Nâng cao công tác giáo dục tác phong, đạo đức nghề nghiệp để hạn chế rủi ro về nhân sự;

- Tăng cường công tác xử lý, thu hồi nợ: Tập trung mọi nguồn lực để xử lý nợ theo kế hoạch, thúc đẩy việc bán tài sản đảm bảo để đẩy nhanh việc thu hồi vốn; quyết liệt triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu như khởi kiện, thi hành án, phát mại, nhận gán nợ bằng TSBD để thay thế nghĩa vụ trả nợ, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%;

**ĐỒNG HÀNH
CÙNG KHÁT VỌNG**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Giấy phép Hoạt động số: 12/NH-GP

ngày 9 tháng 5 năm 2003

Giấy phép Hoạt động được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và có giá trị trong 99 năm kể từ ngày cấp.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Kinh doanh số: 4103001665

ngày 19 tháng 6 năm 2003

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302963695 ngày 10 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh từ lần đầu đến lần 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh từ lần 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phương Hữu Việt
Ông Phan Văn Tới
Bà Phương Thanh Nhung

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
(từ ngày 20 tháng 10 năm 2015)
Thành viên
(đến ngày 20 tháng 10 năm 2015)
Phó Chủ tịch
(từ ngày 20 tháng 10 năm 2015)
Thành viên

Ông Ngô Tấn Dũng

Ông Lê Đức Cù

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Phương Thanh Nhung
Ông Nguyễn Văn Hào

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
(từ ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 3 tháng 8 năm 2015
đến ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Linh

Trụ sở đăng ký

34A - 34B Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 99 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thành phố Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT Á
Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt

Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	THUYẾT MINH	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	334.550.243.535	357.314.966.388
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	506.560.690.117	699.242.031.290
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác 1. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác 2. Cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	4.579.602.212.211 4.295.032.212.211 284.570.000.000	2.069.023.413.281 2.069.023.413.281 -
IV Chứng khoán kinh doanh 1. Chứng khoán kinh doanh 2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	8	104.235.636.547 107.527.745.273 (3.292.108.726)	18.056.619.147 22.450.370.885 (4.393.751.738)
VI Cho vay khách hàng 1. Cho vay khách hàng 2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9 10	20.039.701.178.538 20.267.711.996.409 (228.010.817.871)	15.633.183.931.713 15.821.970.562.729 (188.786.631.016)
VII Hoạt động mua nợ 1. Mua nợ	11	38.991.877.497 38.991.877.497	- -
VIII Chứng khoán đầu tư 1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán 2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn 3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12	11.056.464.135.287 8.652.036.555.139 2.699.949.989.750 (295.522.409.602)	11.513.643.801.769 10.128.331.126.385 1.448.794.705.580 (63.482.030.196)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn 4. Đầu tư dài hạn khác	13	315.653.224.400 315.653.224.400	518.927.302.800 518.927.302.800
X Tài sản cố định 1. Tài sản cố định hữu hình a. Nguyên giá b. Giá trị hao mòn lũy kế 3. Tài sản cố định vô hình a. Nguyên giá b. Giá trị hao mòn lũy kế	14 15	278.541.673.262 134.527.052.394 283.592.467.522 (149.065.415.128) 144.014.620.868 223.542.356.340 (79.527.735.472)	228.609.564.976 118.656.492.574 248.609.540.916 (129.953.048.342) 109.953.072.402 182.521.406.597 (72.568.334.195)
XII Tài sản khác 1. Các khoản phải thu 2. Các khoản lãi, phí phải thu 4. Tài sản khác	16	4.623.877.782.701 1.213.189.487.747 3.005.872.361.055 404.815.933.899	4.552.510.790.196 1.633.014.484.806 2.228.764.064.842 690.732.240.548
TỔNG TÀI SẢN		41.878.178.654.095	35.590.512.421.560

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	THUYẾT MINH	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	-	109.436.812.290
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác 1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác 2 Vay các tổ chức tín dụng khác	18	12.865.360.797.326 5.010.920.378.989 7.854.440.418.337	11.636.501.251.528 3.071.388.185.030 8.565.113.066.498
III Tiền gửi của khách hàng	19	24.439.799.870.488	19.779.746.323.690
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	26.134.500.000	12.431.250.000
VI Phát hành giấy tờ có giá	21	8.477.026.500	-
VII Các khoản nợ khác 1 Các khoản lãi, phí phải trả 3 Các khoản phải trả và công nợ khác	22	618.848.427.523 508.888.150.992 109.960.276.531	416.439.564.687 366.874.784.197 49.564.780.490
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		37.958.620.621.837	31.954.555.202.195
VỐN CHỦ SỞ HỮU	23		
VIII Vốn chủ sở hữu 1 Vốn của tổ chức tín dụng a Vốn cổ phần c Thặng dư vốn cổ phần g Vốn khác 2 Các quỹ 5 Lợi nhuận chưa phân phối		3.919.558.032.258 3.500.102.398.945 3.499.990.470.000 98.600.000 13.328.945 148.445.464.182 271.010.169.131	3.635.957.219.365 3.206.232.128.945 3.098.000.000.000 108.218.800.000 13.328.945 198.721.138.462 231.003.951.958
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.919.558.032.258	3.635.957.219.365
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		41.878.178.654.095	35.590.512.421.560

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I	NGHĨA VỤ NỢ TIẾM ẨN	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
2	Cam kết giao dịch hối đoái Trong đó: • Cam kết mua ngoại tệ • Cam kết bán ngoại tệ	470.635.000.000 470.635.000.000 -	846.718.980.000 493.789.980.000 352.929.000.000
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	23.095.745.509	20.830.059.068
5	Bảo lãnh khác	55.545.694.032	72.393.088.084

Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 4 năm 2016
Người duyệt
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT Á
Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	THUYẾT MINH	2015 (VND)	2014 (VND) Đã phân loại lại
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	2.871.174.154.522	1.841.994.974.536
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(1.768.795.035.366)	(1.443.214.049.525)
I Thu nhập lãi thuần	24	1.102.379.119.156	398.780.925.011
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	11.812.985.086	13.267.162.077
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(15.834.738.833)	(10.764.374.234)
II (Lãi)/lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25	(4.021.753.747)	2.502.787.843
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	(264.140.599.708)	(89.892.067.096)
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	27	5.901.023.594	68.556.991.706
V Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	29.908.336.738	(36.049.390.522)
5 Thu nhập từ hoạt động khác	29	147.646.623.230	127.340.154.229
6 Chi phí hoạt động khác	29	(146.948.304.227)	(8.814.177)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	29	698.319.003	127.331.340.052
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	4.598.055.219	8.834.213.675
VIII Chi phí hoạt động	31	(438.876.506.250)	(347.653.263.083)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		436.445.994.005	132.411.537.586
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(321.116.648.613)	(72.073.395.769)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		115.329.345.392	60.338.141.817
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	(33.362.702.713)	(12.841.098.491)
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33	-	-
XII Chi phí thuế TNDN	33	(33.362.702.713)	(12.841.098.491)
XIII Lợi nhuận sau thuế TNDN		81.966.642.679	47.497.043.326
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	34	250	145

Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 4 năm 2016
Người duyệt
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT Á
Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	2015 VND	2014 VND
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được 02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả 03. <i>(Chi phí)/</i> thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>(đã trả)/</i> nhận được 04. Chênh lệch số tiền thực <i>(chi)/</i> thu từ hoạt động kinh doanh <i>(ngọc tệ, vàng và chứng khoán)</i> 05. <i>(Chi phí khác đã trả)/</i> thu nhập khác nhận được 07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý 08. Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	2.095.662.603.630 (1.617.809.547.709) (14.586.703.902) (13.141.219.126) (76.403.197.753) (408.942.912.332) (9.744.806.801)	1.092.345.792.265 (1.303.767.336.048) 5.929.867.651 31.123.101.875 113.380.585.008 (323.528.748.490) (8.786.112.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	(44.965.783.993)	(393.302.850.438)
Những thay đổi về tài sản hoạt động 09. <i>(Tăng)/</i> giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác 10. Giảm <i>(tăng)</i> các khoản về kinh doanh chứng khoán 12. Tăng các khoản cho vay khách hàng 13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản 14. Giảm <i>(tăng)</i> khác về tài sản hoạt động	(284.570.000.000) 140.061.912.688 (4.484.733.311.177) (88.683.850.352) 653.822.174.942	239.000.000.000 (5.556.272.036.410) (1.433.528.562.704) (15.690.226.049) (206.572.299.248)
Những thay đổi về công nợ hoạt động 15. <i>(Giảm)/</i> tăng các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 16. Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác 17. Tăng tiền gửi của khách hàng 18. Tăng phát hành giấy tờ có giá 19. Tăng <i>(giảm)</i> vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro 20. Tăng <i>(giảm)</i> khác về công nợ hoạt động 21. Chi từ các quỹ	(109.436.812.290) 1.228.859.545.798 4.660.053.546.798 8.477.026.500 13.703.250.000 4.066.544.648 (8.393.356.062)	109.436.812.290 7.355.850.666.457 957.671.833.979 - (52.058.919.594) (26.644.129) (3.000.000)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	1.688.260.887.500	1.004.504.774.154
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	2015 (VND)	2014 (VND)
01 Mua sắm tài sản cố định 02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định 07 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác 08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác 09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	(72.860.041.404) 133.518.761.201 (55.275.000.000) 81.089.183.138 4.598.055.219	(25.969.405.469) 232.583.637 - 95.502.343.000 8.834.213.675
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	91.070.958.154	78.599.734.843

Người lập

Lã Quang Trung
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hào
Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

MẠNG LƯỚI HIỆN HỮU

Trụ sở chính

34A- 34B Hàn Thuyên, P. Phạm Đình Hổ,
Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
Tel: 04 39 333 636 - Fax: 04 39 336 434

CN Hà Nội

34A- 34B Hàn Thuyên, P. Phạm Đình Hổ,
Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
Tel: 04 39 333 636 - Fax: 04 39 336 434

PGD Đông Đô (Đồng Đa cũ)

Tầng 1 tòa nhà 18T1, KĐT Trung Hòa -
Nhân Chính, P. Nhân Chính, Q. Thanh
Xuân, TP. Hà Nội.
Tel: 04 37 730 829 - Fax: 04 37 730 830

PGD Ba Đình

42 Giang Văn Minh, P. Đội Cấn, Q. Ba
Đình, TP. Hà Nội.
Tel: 04 37 225 247 - Fax: 04 37 225 248

PGD Phan Đình Phùng

41B Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh, Q.
Ba Đình, TP. Hà Nội.
Tel: 04 37 343 018 - Fax: 04 37 343 020

PGD Kim Đồng (Kim Ngưu cũ)

69 Kim Đồng, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai,
TP. Hà Nội.
Tel: 04 36 36 83 49 - Fax: 04 36 36 83 50

PGD Long Biên

199 Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long
Biên, TP. Hà Nội.
Tel: 04 39 696 696 - Fax: 04 38 73 69 18

PGD Hà Đông

A16-TT9, Khu DT Văn Quán Yên Phúc, Q.
Hà Đông, TP. Hà Nội.
Tel: 04 33 117 676 - Fax: 04. 33 117 677

PGD Tây Hồ

208 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ,
TP. Hà Nội.
Tel: 04 22 159 888

PGD Tây Hà Nội

Tầng 1 Tòa nhà CT2 (Chung cư HP Land-
mark Tower), KĐT mới An Hưng, P. La Khê,
Q. Hà Đông, Hà Nội.
Tel: 04 22 401 777

PGD Trung Tâm

137 Nguyễn Ngọc Vũ, P. Trung Hòa, Q.
Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Tel: 04 62 814 015

PGD Cầu Giấy

155 Đường Trung Kính Đồi, P. Yên Hòa, Q.
Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Tel: 04 62 814 015

CN Thành phố Hồ Chí Minh

119 - 121 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, TP. HCM.
Tel: 38 292 497 126 - Fax: 08 39 143 359

PGD Nam Sài Gòn

379 Nguyễn Thị Thập, KP 2, P. Tân Phong,
Q. 7, TP. HCM.
Tel: 08 37 754 436 - 08 37 754 437
Fax: 08 37 750 178

PGD Thủ Thiêm

164 Trần Nãi, KP 2, P. Bình An, Q. 2, TP.
HCM.
Tel: 08 37 402 774 - Fax: 08 37 402 773

PGD Khánh Hội (Ấu Cơ)

143 Khánh Hội, P. 3, Q. 4, TP. HCM.
Tel: 08 39 450 376 - Fax: 08 39 450 342

- ▶ **PGD Quận 7**
965B Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. HCM.
Tel: 08 38 730 650 - Fax: 08. 38 730 651
- ▶ **PGD Quận 9**
511 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Q. 9, TP. HCM.
Tel: 08 37 281 294 - Fax: 08 37 281 292
- ▶ **CN Chợ Lớn**
305A - 307 Hồng Bàng, P. 11, Q. 5, TP. HCM.
Tel: 08 38 555 735 - Fax: 08 38 555 732
- ▶ **PGD Phú Lâm**
127 Kinh Dương Vương, P. 12, Q.6, TP HCM.
Tel: 08 38 779 015 - Fax: 08 38 779 014
- ▶ **PGD Hòa Bình**
331 Trần Phú, P8, Q5, TP. HCM.
Tel: 08 39 231 290 - Fax: 08 39 231 300
- ▶ **PGD Phùng Hưng**
207 Hải Thượng Lãn Ông, P. 13, Q. 5, TP. HCM.
Tel: 08 38 555 571 - Fax: 08 38 552 064
- ▶ **PGD Hồng Bàng**
151 Hậu Giang, P. 5, Q. 6, TP. HCM.
Tel: 08 39 693 548 - Fax: 08 39 609 394
- ▶ **PGD Lý Chiêu Hoàng**
Tầng trệt lô B, C/c Lý Chiêu Hoàng, C/c Lý Chiêu Hoàng, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM.
Tel: 08. 37 558 248 - Fax: 08 37 527 191
- ▶ **CN Tân Bình**
31 (số mới 496) Lý Thường Kiệt, P. 7, Q. Tân Bình, TP. HCM.
Tel: 08 39 712 312 - Fax: 08 39 712 313
- ▶ **PGD Tân Phú**
841 Lũy Bán Bích, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. HCM.
Tel: 08 22 400 908 - Fax: 08 38 425 847
- ▶ **PGD Trường Chinh**
493B Trường Chinh, P. 14, Q. Tân Bình, TPHCM
Tel: 08 62 963 483 - Fax: 08 62 963 481

- ▶ **PGD Cộng Hòa**
357 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: 08 39 481 591 - Fax: 08 39 481 590
- ▶ **PGD Gò Vấp (Quang Trung cũ)**
25 Nguyễn Thái Sơn, P.03, Q. Gò Vấp, TP. HCM.
Tel: 08 39 897 617 - Fax: 08 39 897 622
- ▶ **CN Lạc Long Quân**
343K Lạc Long Quân, P. 5, Q. 11, TP. HCM.
Tel: 08 38 601 993 - Fax: 08 39 753 703
- ▶ **PGD Chợ Thiếc**
102 Phó Cơ Điều, P. 4, Q11, TP. HCM.
Tel: 08 62 891 541 - Fax: 08 62 891 544
- ▶ **PGD Bình Tân**
321 đường Vành Đai Trong, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM.
Tel: 08 37 620 095 - Fax: 08 37 620 093
- ▶ **PGD 3 Tháng 2**
476 đường 3 Tháng 2, P. 14, Q. 10, TP. HCM
Tel: 08 38 685 456 - Fax: 08 38 685 457
- ▶ **PGD Quận 10**
302 Ngô Gia Tự, P. 4, quận 10, TP. HCM.
Tel: 08 38 345 615 - Fax: 08 38 345 618
- ▶ **CN Sài Gòn**
229 Nguyễn Đình Chiểu, P. 5, Q. 3, TP. HCM.
Tel: 08 39 291 063 - 08 39 293 325
Fax: 08 39293 321
- ▶ **PGD Bình Thạnh**
196 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.
Tel: 08 35 214 990 - Fax: 08 35 124 987
- ▶ **PGD Bà Chiểu**
127K Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.
Tel: 08 62 588 594 - Fax: 08 62 588 603
- ▶ **PGD Lê Văn Sỹ**
52 Lê Văn Sỹ, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
Tel: 08 62 928 695 - Fax: 08 39 912 643

- ▶ **PGD Lê Thị Riêng (Quận 3)**
699 CMT8, phường 6, Q. Tân Bình, TP. HCM.
Tel: 0 39 778 076 - Fax: 08 39 778 069
- ▶ **CN Củ Chi**
Một phần Tầng trệt tòa nhà Đường D3 KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, H. Củ Chi, TP. HCM.
Tel: 08 37 925 162 - Fax: 08 37 925 163
- ▶ **PGD Hóc Môn (Trung Chánh cũ)**
84 Lý Thường Kiệt, thị trấn Hóc Môn, H. Hóc Môn, TP. HCM.
Tel: 08 37 107 690 - Fax: 08 37 107 691
- ▶ **PGD Tân Quy**
19 Tỉnh lộ 8, ấp 1A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.
Tel: 08 37 355 789 - Fax: 08 37 355 788
- ▶ **PGD Tây Bắc Củ Chi**
170 Tỉnh lộ 8, KP 2, Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TPHCM
Tel: 08 37 928 767 - Fax: 08 37 928 768
- ▶ **CN Cần Thơ**
04 Phan Văn Trị, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Tel: 07103 811 196
Fax: 07103 734 108/07103 815 488
- ▶ **PGD An Nghiệp**
141A Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Tel: 0710 371 940 - Fax: 07103 731 942
- ▶ **PGD Bình Thủy**
95/1 Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Tel: 07103 889 156 - Fax: 07103 881 225
- ▶ **PGD Ninh Kiều**
95 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
Tel: 07103 817 761 - Fax: 07103 817 764
- ▶ **PGD Thốt Nốt**
568 Quốc Lộ 91, khu vực Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.
Tel: 07103 611 661 - Fax: 07103 611 662

- ▶ **PGD Cái Răng**
440 Khu vực Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP Cần Thơ.
Tel: 07103 527 299 - Fax: 07103 527 199
- ▶ **PGD Phú An**
Số 21 (G2-3, KDC Phú An - Lô số 20) KĐT mới Nam Sông Cần Thơ, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần thơ.
Tel: 07103 917 976 - Fax: 07103 917 975
- ▶ **PGD Thới Long**
91E khu vực Thới Mỹ, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.
Tel: 07103 687 467 - Fax: 07103 687 466
- ▶ **CN An Giang**
31/1 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, T. An Giang.
Tel: 0763 940 345 - Fax: 0763 841 544
- ▶ **PGD Châu Phú**
16 Quốc Lộ 91, TT. Cái Dầu, H. Châu Phú, T. An Giang
Tel: 0763 684 567 - Fax: 0763 684 686
- ▶ **PGD Châu Đốc**
202 Trưng Nữ Vương, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc, T. An Giang.
Tel: 0763 566 588 - Fax: 0763 566 589
- ▶ **PGD Tân Châu**
33 Nguyễn Văn Cừ, khóm Long Thạnh A, P. Long Thạnh, TX. Tân Châu, T. An Giang.
Tel: 0763 596 066 - Fax: 0763 596 035
- ▶ **PGD Long Xuyên**
1-3 Trần Quốc Toàn, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, T. An Giang.
Tel: 0763 911 123 - Fax: 0763 911 234
- ▶ **CN Bạc Liêu**
134F/4 đường 23/8, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Tel: 0781 3 959 171 - Fax: 0781 3 957 907
- ▶ **PGD Hoàng Văn Thụ**
99 Hoàng Văn Thụ, phường 3, TP. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu.
Tel: 07813 969 669 - Fax: 07813 969 779

MẠNG LƯỚI SẮP MỞ MỚI

CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ ĐƯỢC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHẤP THUẬN

- ▶ **CN Quảng Ninh**
Đường 25/4, tổ 41 khu 3, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh
- ▶ **CN Bắc Ninh**
Lô CC03, Khu nhà ở và DVCC Cát Trường New, Đ. Lý Thái Tổ. TP Bắc Ninh, T. Bắc Ninh
- ▶ **CN Hải Phòng**
22-24-26 đường Hoàng Văn Thụ, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- ▶ **CN Phan Thiết**
Số 13 Phan Chu Trinh, P. Đức Thắng, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận.

CÁC ĐƠN VỊ ĐANG LẬP ĐỀ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

- ▶ **CN Nghệ An**
- ▶ **CN Cầu Giấy**
- ▶ **CN Hoàn Kiếm**

▶ **PGD Giá Rai**
415 Quốc lộ 1A, ấp 2, TT. Giá Rai, H. Giá Rai, T. Bạc Liêu.
Tel: 07813 847 779 - Fax: 07813 847 889

▶ **PGD Hòa Bình Bạc Liêu**
51 ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Tel: 07813 883 363 - Fax: 07813 883 373

▶ **CN Đồng Nai**
3-5 Đồng Khởi, P. Tam Hoà, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
Tel: 0613 857 513 - Fax: 0613 857 518

▶ **PGD Hố Nai**
11/5 Khu phố 1, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
Tel: 0613 880 506 - Fax: 0613 880 509

▶ **PGD Biên Hòa**
62/7 Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
Tel: 06138 822 722 - Fax: 0618 822 721

▶ **CN Bình Dương**
Tầng trệt Tòa nhà NHTM Becamex Bình Dương – 230 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương.
Tel: 065 03 872 830 - Fax: 065 03 872 831

▶ **PGD Lái Thiêu**
103 Bis Nguyễn Văn Tiết, P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương.
Tel: 065 03 636 807 - Fax: 065 03 636 808

▶ **CN Đà Nẵng**
33 Hùng Vương, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Tel: 05113 849 393 - Fax: (0511) 3823 369

▶ **PGD TT T.Nghiệp Đà Nẵng**
284 Ông Ích Khiêm, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
Tel: 05113 818 789 - Fax: 05113 823 685

▶ **PGD Sơn Trà**
307 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Tel: 0511 3 913 077 - Fax: 0511 3 913 055

▶ **PGD An Hải**
132 Điện Biên Phủ, P. Chính Gián, Quận. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
Tel: 0511 3 640 190 - Fax: 0511 3 640 202

▶ **PGD Trưng Nữ Vương**
580 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Tel: 0511 3 633 624 - Fax: 0511 3 633 625

▶ **PGD Trần Cao Vân**
878 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
Tel: 0511 3 661 922 - Fax: 0511 3 661 924

▶ **PGD Thanh Khê (Cấm Lệ cũ)**
64 Hàm Nghi, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
Tel: 05113 664 222 - Fax: 05113 561 456

▶ **PGD Hải Châu (Hòa Vang cũ)**
Tầng trệt số 05 Đồng Đa, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Tel: 0511 3 898 033 - Fax: 0511 3 898 034

▶ **CN Hội An**
567A Hai Bà Trưng, P. Cẩm Phô, TP. Hội An, T. Quảng Nam.
Tel: 05103 910 800 - Fax: 05103 910 801

▶ **PGD số 2 Phan Chu Trinh**
02 Phan Chu Trinh, P. Minh An, TP. Hội An, T. Quảng Nam.
Tel: 0510 3 917555 - Fax: 05103 917 918

▶ **PGD Điện Bàn**
69 Quốc lộ 1A, TT. Vĩnh Điện, H. Điện Bàn, T. Quảng Nam.
Tel: 0510 3767 222 - Fax: 0510 3767 224

▶ **PGD Thăng Bình**
Tổ 4, khu phố 2, TT. Hà Lam, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam.
Tel: 05103 675 875 - Fax: 05103 675 876

▶ **PGD Tam Kỳ**
116 Phan Chu Trinh, P. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam.
Tel: 05103 814 888 - Fax: 05103 814 418

▶ **PGD Duy Xuyên**
Tổ đoàn kết 3, khối phố Long Xuyên 2, TT Nam Phước, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam
Tel: 05103 777 010 - Fax: 05103 777 050

▶ **CN Quảng Ngãi**
27 Phan Đình Phùng, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 712 544 - Fax: 0553 712 546

▶ **PGD Bình Sơn**
359 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 3, TT. Châu Ổ, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 512 501 - Fax: 0553 512 500

▶ **PGD Đức Phổ**
618 Nguyễn Nghiêm, TT Đức Phổ, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 976 868 - 3 607 078
Fax: 0553 976 768

▶ **PGD Thạch Trụ**
Khu Dân cư 15, Quốc lộ 1A, Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 761 555 - 3 761 777
Fax: 0553 761 333

▶ **PGD Lê Trung Đình**
191 Lê Trung Đình, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 715 125 - 3 715 123
Fax: 0553 718 989

▶ **PGD Sơn Tịnh (từ QTK)**
Xóm 7, Thôn Trường Thọ Đông, TT. Sơn Tịnh, H. Sơn Tịnh, T. Quảng Ngãi.
Tel: 0553 841 777 - Fax: 0553 841 111

▶ **CN Quy Nhơn**
268 Lê Hồng Phong, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy nhơn, T. Bình Định.
Tel: 0563 815 858 - Fax: 0563 815 959

▶ **CN Buôn Ma Thuột**
35 Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. BMT, T. Đắk Lắk.
Tel: 05003 999 399 - Fax: 05003 999 299

Ngân hàng TMCP Việt Á

ĐC: 34A- 34B Hàn Thuyên, P. Phạm Đình Hổ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39 333 636 | **Fax:** (84-4) 39 336 426

Web: www.vietabank.com.vn